

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 101/2021/TLST-VHNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau ly hôn” của:

Người yêu cầu:

1/ Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Nhà không số cạnh nhà số F11/27 tổ B, ấp F, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông **Lê Văn X**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Nhà không số cạnh nhà số F11/27 tổ B, ấp F, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn ngày 18 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn ngày 18 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Lê Văn X và bà Nguyễn Thị S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn X và bà Nguyễn Thị S thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 39, do Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 28/4/2000 không còn giá trị pháp lý.

2.2 Về con chung: Ông X và bà S có 02 con chung tên là Lê Gia K (nam), sinh ngày 29/5/2001 (đã trưởng thành) và Lê Hiểu N (nữ), sinh ngày 04/12/2010. Sau khi ly hôn, bà S là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là trẻ Lê Hiểu N (nữ), sinh ngày

04/12/2010, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung là trẻ Lê Hữu N đối với Ông X cho đến khi bà S có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, Ông Lê Văn X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

2.3 Về tài sản chung: Ông Lê Văn X và bà Nguyễn Thị S xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Ông Lê Văn X và bà Nguyễn Thị S xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.5 Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông Lê Văn X và bà Nguyễn Thị S thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0080892 ngày 25/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Văn X và bà Nguyễn Thị S đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự (2).
- VKSND H. Bình Chánh (2).
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1).
- UBND xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (1).
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Sơn

